TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **235**/2020/QĐST -HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

Căn cứ các Điều 211, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 319/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Anh Nguyễn Lê V, sinh: 1969.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Chị Nguyễn Thị Mai Th, sinh: 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy tại biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 28 tháng 8 năm 2020, anh Nguyễn Lê V và chị Nguyễn Thị Mai Th không đoàn tụ, hòa giải đoàn tụ không thành. Anh V, chị Th thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Th, sinh: 05/7/2019. Sau khi ly hôn con chung do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Anh V, chị Th đồng ý chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Lê V và chị Nguyễn Thị Mai Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Th, sinh: 05/7/2019. Sau khi ly hôn con chung do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, anh V và chị Th có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0001049 ngày 11/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS H.Mỏ Cày Nam;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí